

Số: 425 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN ngày 03/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN ngày 03/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu diện tích rừng trồng gỗ lớn được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

- Phấn đấu trong giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trồng mới hơn 13.000 ha rừng trồng sản xuất gỗ lớn (*trồng mới, trồng lại và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn*).

- Mở rộng diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung, nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng trên một đơn vị diện tích, góp phần nâng cao thu nhập cho tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai.

- Thu hút mọi nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện Kế hoạch trồng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, YÊU CẦU

- Rà soát quỹ đất và rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ (*diện tích, loài cây, tuổi cây...*) hiện có trên địa bàn quản lý đủ điều kiện để trồng mới, trồng lại và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn.

- Các địa phương, đơn vị chủ rừng chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển rừng hàng năm và giai đoạn theo chỉ tiêu kế hoạch được giao (*trong đó có diện tích rừng trồng gỗ lớn*) làm cơ sở triển khai, thực hiện.

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc tổ chức trồng rừng phải đúng thời vụ, lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, thổ nhưỡng, phù hợp với quy định, tiêu chuẩn giống cây trồng. Sau khi trồng, công tác chăm sóc, bảo vệ phải được quan tâm và gắn với trách nhiệm của tổ chức và cá nhân.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Giai đoạn 2024-2030 hoàn thành trồng mới hơn 13.000 ha rừng trồng sản xuất gỗ lớn (*trồng mới, trồng lại và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn*) phù hợp với điều kiện sinh thái, quy hoạch và quỹ đất hiện có của từng địa phương, trong đó:

- Năm 2024 trồng khoảng 1.441 ha.
- Năm 2025 trồng khoảng 1.572 ha.
- Năm 2026 trồng khoảng 1.769 ha.
- Năm 2027 trồng khoảng 1.900 ha.
- Năm 2028 trồng khoảng 2.031 ha.
- Năm 2029 trồng khoảng 2.162 ha.
- Năm 2030 trồng khoảng 2.228 ha.

(Chi tiêu Kế hoạch trồng rừng của các địa phương tại Phụ lục đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về hiệu quả của trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, tham gia trồng rừng gỗ lớn nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và bảo vệ môi trường sinh thái; vận động chủ rừng tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn một cách có hiệu quả.

- Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hạn chế khai thác rừng non, thực hiện kinh doanh gỗ lớn để bảo vệ môi trường sinh thái; đồng thời tạo được nguồn gỗ lớn phục vụ cho sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng trồng theo hướng bền vững, tiếp cận chứng chỉ rừng.

2. Rà soát quỹ đất thực hiện kế hoạch

- Tổ chức giao đất, giao rừng đảm bảo diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh phải có chủ quản lý; các địa phương, đơn vị chủ rừng tập trung xử lý dứt điểm tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp theo quy định, tạo quỹ đất triển khai kế hoạch.

- Tổ chức rà soát, đánh giá diện tích đất trống và rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ hiện có tại các đơn vị chủ rừng, địa phương để xác định quỹ đất có điều kiện phù hợp trồng mới, trồng lại rừng theo hướng thâm canh để kinh doanh gỗ lớn.

- Các đơn vị chủ rừng rà soát cụ thể thực trạng quỹ đất trống và rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ hiện có trên diện tích đơn vị quản lý, xây dựng kế hoạch trồng và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 và hàng năm; trong đó xác định cụ thể diện tích, địa điểm và loài cây trồng gỗ lớn, làm cơ sở triển khai thực hiện.

3. Giống cây trồng, kỹ thuật và công tác khuyến lâm

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các nguồn giống cây lâm nghiệp, các cơ sở kinh doanh, sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; ưu tiên lựa chọn các giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao phù hợp với yêu cầu trồng rừng sản xuất gỗ lớn.

- Xây dựng các mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn, đánh giá hiệu quả từ đó xác định giống cây trồng lâm nghiệp, có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường làm cơ sở tuyên truyền, khuyến cáo người dân, doanh nghiệp triển khai trên quy mô lớn.

- Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

4. Về cơ chế, chính sách

- Kết hợp, thực hiện lồng ghép nguồn lực từ các chính sách, chương trình, đề án, dự án của Trung ương như: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Vốn trồng rừng thay thế; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác... để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường huy động vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, trong đó có diện tích phát triển rừng sản xuất gỗ lớn.

- Huy động nguồn lực về lao động, sự tình nguyện tham gia của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp tham gia trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương nhằm hỗ trợ công tác phát triển rừng, đặc biệt đối với diện tích rừng trồng gỗ lớn nhằm thu hút các nguồn lực xã hội từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn.

5. Tổ chức sản xuất, liên doanh, liên kết, chế biến

- Tổ chức sản xuất chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo chuỗi, đồng bộ, từ trồng rừng, khai thác, chế biến đến tiêu thụ phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất và đặc điểm, lợi thế của từng ngành hàng, từng vùng; gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

- Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp, tăng cường phát triển hợp tác giữa doanh nghiệp và người trồng rừng; kết nối các hội, hiệp hội ngành hàng, nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và người làm nghề rừng; phát triển sản xuất kinh doanh đa dạng, gắn rừng trồng sản xuất gỗ lớn với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Chính phủ về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư theo chuỗi khép kín vào ngành lâm nghiệp và hỗ trợ, dẫn dắt người dân sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện kế hoạch, bao gồm:

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm

2021 đến năm 2025; gồm các đối tượng phù hợp theo quy định tại Tiêu Dự án 1 – Dự án 3;

- Kinh phí trồng rừng thay thế: gồm các đối tượng phù hợp theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*);

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương: Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (khi HĐND tỉnh ban hành và áp dụng);

- Kinh phí xã hội hóa (*vốn của người dân, doanh nghiệp, vốn vay tín dụng, vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác...*): thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị chủ rừng

- Rà soát cụ thể thực trạng quỹ đất trồng và rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ hiện có (*diện tích, loài cây, tuổi cây...*) đủ điều kiện để trồng mới, trồng lại rừng sản xuất gỗ lớn; đồng thời, xây dựng kế hoạch trồng và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 và hằng năm (*trong đó, xác định cụ thể diện tích, địa điểm và loài cây trồng gỗ lớn, kinh phí thực hiện*), làm cơ sở triển khai; kết quả gửi UBND cấp huyện để kiểm tra, tổng hợp xây dựng kế hoạch chung của huyện.

- Đa dạng hóa nhiều nguồn lực đầu tư để phát triển rừng theo quy định như liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư với tổ chức cá nhân, đặc biệt là các tổ chức chế biến và tiêu thụ các sản phẩm từ rừng trồng gỗ lớn... nhằm sử dụng hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp do đơn vị quản lý.

- Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) trong quá trình triển khai, thực hiện để các cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

Lưu ý: Đối với diện tích đất rừng sản xuất có thể sử dụng nguồn vốn trồng rừng thay thế theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

2. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này, chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã rà soát, xây dựng Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn, triển khai thực hiện đối với diện tích địa phương đang quản lý; đồng thời, đôn đốc các đơn vị chủ rừng trên địa bàn quản lý triển khai thực hiện; tổng hợp, xây

dựng Kế hoạch phát triển rừng chung của huyện hàng năm và giai đoạn theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó có chỉ tiêu trồng rừng sản xuất gỗ lớn.

- Tổ chức giao đất, giao rừng đảm bảo diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn phải có chủ quản lý; các địa phương, đơn vị chủ rừng tập trung xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp theo quy định, tạo quỹ đất triển khai kế hoạch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về hiệu quả của trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, tham gia trồng rừng gỗ lớn nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và bảo vệ môi trường sinh thái; vận động chủ rừng tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn một cách có hiệu quả.

- Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hạn chế khai thác rừng non, thực hiện kinh doanh gỗ lớn để bảo vệ môi trường sinh thái; đồng thời tạo được nguồn gỗ lớn phục vụ cho sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng trồng theo hướng bền vững, tiếp cận chứng chỉ rừng.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị triển khai, thực hiện các công trình lâm sinh theo Kế hoạch; hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của địa phương về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, tổng hợp **trước ngày 31/8 hàng năm.**

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án vào nhiệm vụ phát triển rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; Tổ chức quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các nguồn giống cây lâm nghiệp, các cơ sở kinh doanh, sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn, đánh giá hiệu quả từ đó xác định giống cây trồng lâm nghiệp, năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường làm cơ sở tuyên truyền, khuyến cáo người dân, doanh nghiệp triển khai trên quy mô lớn.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất xây dựng chính sách đặc thù nhằm thu hút đầu tư phát triển rừng trồng trong đó có trồng rừng thâm canh gỗ

lớn gắn với chế biến theo chuỗi liên kết sản xuất từ trồng rừng, khai thác, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ rừng trồng gỗ lớn.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng.

- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư trồng rừng từ nguồn vốn trồng rừng thay thế thực hiện nghiệm thu, đánh giá rừng trồng hàng năm làm cơ sở giải ngân, thanh toán chi phí theo quy định.

- Đề xuất UBND tỉnh xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác (*nếu có*) để triển khai thực hiện phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu bố trí kinh phí cho các hoạt động theo Kế hoạch này; hướng dẫn thực hiện giải ngân, sử dụng các nguồn kinh phí bảo đảm các quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn, cân đối và bố trí nguồn vốn để thực hiện kế hoạch; căn cứ khối lượng, diện tích giao Kế hoạch phát triển rừng thực hiện hỗ trợ theo các chính sách của Trung ương, Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh để tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những vướng mắc trong công tác lập Phương án sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất quy hoạch phát triển rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

7. Kho Bạc Nhà nước Đắk Nông

Giải ngân vốn kịp thời cho các đơn vị được giao Kế hoạch trồng rừng thay thế và vốn hỗ trợ phát triển rừng từ các chính sách của Trung ương, địa phương cho các đơn vị được giao kế hoạch thực hiện.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông

Tăng cường thời lượng đưa tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của công tác phát triển rừng, đặc biệt là trồng rừng kinh doanh gỗ lớn nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân và tăng tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; UBND tỉnh yêu cầu các

Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy; (đề b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Các đơn vị chủ rừng (giao Sở Nông nghiệp và PTNT sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Thi).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên



**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT GỖ LỚN GIAI
ĐOẠN 2024-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	Tổng	Năm thực hiện						
			2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Huyện Cư Jút	203	22,33	24,36	27,41	29,44	31,47	33,50	34,51
2	Huyện Krông Nô	1.932	212,52	231,84	260,82	280,14	299,46	318,78	328,44
3	Huyện Đắk Mil	70	7,70	8,40	9,45	10,15	10,85	11,55	11,90
4	Huyện Đắk Song	1.379	151,69	165,48	186,17	199,96	213,75	227,54	234,43
5	Huyện Tuy Đức	2.933	322,63	351,96	395,96	425,29	454,62	483,95	498,61
6	Huyện Đắk Glong	6.062	666,82	727,44	818,37	878,99	939,61	1.000,23	1.030,54
7	Huyện Đắk R'lấp	133	14,63	15,96	17,96	19,29	20,62	21,95	22,61
8	Thành phố Gia Nghĩa	392	43,12	47,04	52,92	56,84	60,76	64,68	66,64
TỔNG CỘNG		13.104	1.441	1.572	1.769	1.900	2.031	2.162	2.228